

**Tiết 1 TÊN BÀI DẠY: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN
VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

A. HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

I. Các nhân tố tự nhiên

Bước 1: Đọc thông tin sgk phần I trang 24, 25

Bước 2: Trả lời câu hỏi sau:

- Hai nhóm đất lớn nhất là gì ? Đặc tính của đất ? Phân bố chủ yếu ở đâu ?
- Mỗi nhóm đất thích hợp cho việc trồng loại cây nào?
- Phân tích những ảnh hưởng của tài nguyên khí hậu đối với sự phát triển nông nghiệp?
- Phân tích đặc điểm, thuận lợi và khó khăn của tài nguyên nước đối với sự phát triển nông nghiệp?
- Tại sao thủy lợi là biện pháp hàng đầu trong thâm canh nông nghiệp ở nước ta?

II. Các nhân tố kinh tế xã hội

Bước 1: Đọc thông tin sgk phần II trang 25

Bước 2: Trả lời câu hỏi sau:

- Đặc điểm dân cư và lao động nông thôn nước ta có ảnh hưởng gì đến sự phát triển và phân bố NN?
- Hãy lấy những ví dụ cụ thể để thấy rõ vai trò của thị trường đối với tình hình sản xuất nông sản ở nước ta .

B. NỘI DUNG GHI BÀI HỌC

I. Các nhân tố tự nhiên

1. Tài nguyên đất

- Đa dạng, có hai nhóm đất chính (đất phù sa và đất feralit)
- Là tài nguyên quý giá, tư liệu sản xuất không thể thay thế được của ngành nông nghiệp

2. Tài nguyên khí hậu

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- Phân hóa đa dạng
- Có nhiều thiên tai

3. Tài nguyên nước:

- Mạng lưới sông ngòi, ao hồ dày đặc; nguồn nước ngầm khá dồi dào ...
- Khó khăn: lũ lụt, khô hạn.

4. Tài nguyên sinh vật:

- Phong phú -> cơ sở để thuần dưỡng, tạo giống cây trồng, vật nuôi.
- Tài nguyên thiên nhiên nước ta về cơ bản là thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới đa dạng.

II. Các nhân tố kinh tế xã hội

Địa lí 9 tuần 4

1. Dân cư và lao động nông thôn: đông, cần cù, giàu kinh nghiệm sản xuất NN.
 2. Cơ sở vật chất- kỹ thuật: ngày càng được hoàn thiện
 3. Chính sách phát triển NN: Nhiều chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển NN.
 4. Thị trường trong và ngoài nước: được mở rộng.
- > Điều kiện kinh tế-xã hội là nhân tố quyết định tạo nên những thành tựu lớn trong nông nghiệp.

C. BÀI TẬP

1. Tục ngữ Việt Nam có câu: “ Nhất nước nhì phân / Tam cần tứ giống”
Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào?

2. Hãy kể tên những sản phẩm nông nghiệp có ở địa phương em.

Các câu hỏi thắc mắc , các trở ngại của HS khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường :

Lớp:

Họ và tên HS:

Môn học	Nội dung học tập				Câu hỏi HS			
Địa lí 9	HĐ 1:	HĐ 2:	HĐ 3 :	HĐ 4:	1.	2.	3.	4.

Tiết 2 TÊN BÀI DẠY: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP
A.HƯỚNG DẪN HỌC:

I/ Ngành trồng trọt

Bước 1: Đọc thông tin sgk phần I và bảng 8.2 và 8.3 trang 28,29,30

Bước 2: Trả lời câu hỏi sau:

- Ngành sản xuất NN gồm các ngành lớn nào?
- Cơ cấu ngành trồng trọt gồm có các nhóm cây gì?
- Dựa vào bảng 8.1 hãy nhận xét sự thay đổi tỉ trọng cây lương thực và cây CN trong cơ cấu giá trị ngành sản xuất NN?
- Sự thay đổi đó nói lên điều gì?

II. Ngành chăn nuôi:

Bước 1: Đọc nội dung Sgk phần II trang 32

Bước 2: HS trả lời câu hỏi sau:

- + Trình bày tình hình phát triển ngành chăn nuôi ở nước ta.
- + Cơ cấu ngành chăn nuôi.
- + Dựa trên bản đồ hãy xác định vùng phân bố chủ yếu các con vật nuôi.
- + Vì sao phân bố ở những nơi đó?

B. NỘI DUNG GHI BÀI HỌC:

I/ Ngành trồng trọt

- Tình hình phát triển:
 - + Cơ cấu đa dạng. Lúa là cây trồng chính.
 - + Diện tích , năng suất, sản lượng lúa bình quân đầu người không ngừng tăng.
 - + Cây công nghiệp và cây ăn quả phát triển khá mạnh. Có nhiều sản phẩm để xuất khẩu như gạo, cà phê, cao su, trái cây.
 - Phân bố
 - + Các vùng trọng điểm lúa: ĐBSCL, ĐBSH
 - + Các vùng phân bố cây công nghiệp chủ yếu: ĐNB, TDVMNBB, TN
- Đặc điểm chung: Phát triển vững chắc, sản phẩm đa dạng. Trồng trọt vẫn là ngành chính

II. Ngành chăn nuôi:

- Tình hình phát triển: Chiếm tỉ trọng còn nhỏ trong NN. Đàn gia súc, gia cầm tăng nhanh.
- Đang phát triển theo hướng công nghiệp
- Một số sản phẩm chăn nuôi chính.

1. Trâu bò:

Địa lí 9 tuần 4

- Mục đích :cung cấp sức kéo , thịt, sữa, phân bón.
- Phân bố: trâu: Trung du và MNBB, Bắc Trung Bộ .Bò:DHNTBỘ.

2. Lợn:

- Mục đích :cung cấp thịt, phân bón.
- Phân bố: đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long.

3. Gia cầm:

- Mục đích : cung cấp thịt, trứng, phân bón.
- Phân bố: các đồng bằng.

C. BÀI TẬP

Câu 1. Nối ý ở cột A với cột B sao cho đúng

A. Vùng	B. Sản phẩm	C. Trả lời
1/ Đông Nam Bộ	a. Chè	1 – b
2/ ĐB sông Cửu Long	b. Cao su, hồ tiêu, hạt điều	2 – c
3/ Trung du và miền núi BB	c. Dừa và mía	3 – a
4/ Tây nguyên	d. Cà phê	4 – d

Câu 2. HS xác định trên bản đồ các vùng trọng điểm cây lương thực, cây CN, cây ăn quả. Kể tên các sản phẩm chính: lúa, cà phê, cao su, hồ tiêu, cam, quýt, bưởi, măng cụt, sầu riêng,....

Câu 3. Giải thích vì sao lợn được nuôi nhiều nhất ở ĐBSH. Nêu vai trò của ngành chăn nuôi lợn đối với phát triển nông nghiệp ở vùng này.

Các câu hỏi thắc mắc , các trở ngại của HS khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường :

Lớp:

Họ và tên HS:

Môn học	Nội dung học tập				Câu hỏi HS			
Địa lí 9	HĐ 1:	HĐ 2:	HĐ 3 :	HĐ 4:	1.	2.	3.	4.

Địa lí 9 tuần 4